

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 39  
CATALOGUE CHẮN BÙN SAU -  
ĐUÔI BIỂN SỐ HONDA AIR  
BLADE 125 - 150

Sơ đồ EPC · CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 150  
(2020+) · Dùng cho HONDA AIR BLADE (2020)

Sơ đồ online:

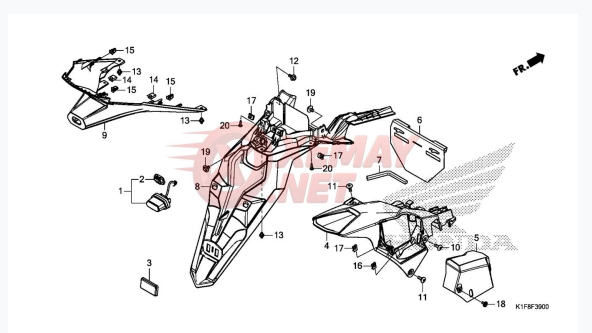
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-chan-bu-n-sau-duoi-bien-so-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001652> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                          |                                    |                                    |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| <b>Tổng số phụ<br/>tùng:</b> 20 chi tiết | <b>Có giá tham<br/>khảo:</b> 20/20 | <b>Tổng giá trị:</b><br>1,147,560đ |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE  
CHẮN BÙN SAU - ĐUÔI BIỂN SỐ HONDA AIR  
BLADE 125 - 150



|               |                                                       |
|---------------|-------------------------------------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0001652                                         |
| Thương hiệu   | HONDA                                                 |
| Dòng xe       | AIR BLADE                                             |
| Năm SX        | 2020                                                  |
| Loại hệ thống | FRAME                                                 |
| Danh mục      | CATALOGUE AIR BLADE<br>125 / AIR BLADE 150<br>(2020+) |
| Số phụ tùng   | <b>20</b> chi tiết                                    |
| Tổng giá trị  | <b>1,147,560đ</b>                                     |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (20 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE CHẮN BÙN SAU - ĐUÔI BIỂN SỐ HONDA AIR BLADE 125 - 150:**

| # | Tên phụ tùng                                                                                                                   | Mã SKU      | SL | Giá lẻ   |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|----------|
| 1 | Bộ đèn soi biển số 33720-K1F-V01 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150                                                            | 33720K1FV01 | 1  | 407,651đ |
| 2 | Giá giữ 33721-K56-V51 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500                                     | 33721K56V51 | 1  | 37,535đ  |
| 3 | TẮM PHẢN QUANG PHẢI 33741-KAN-961 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CLICK 110, FUTURE 125, WAVE 110, WINNER R | 33741KAN961 | 1  | 41,356đ  |
| 4 | Chắn bùn sau bên trong 80101-K1F-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150                                                        | 80101K1FV00 | 1  | 104,284đ |
| 5 | Ốp bình chứa dung dịch làm mát 80102-K27-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150                                                | 80102K27V00 | 1  | 38,992đ  |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                                                                                        | Mã SKU        | SL | Giá lẻ   |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----|----------|
| 6  | Tấm chắn bảo vệ đuôi xe 80103-K1F-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150                                                                                                                                                                            | 80103K1FV00   | 1  | 42,887đ  |
| 7  | Gioăng chắn bùn sau bên trong 80108-KZR-600 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, LEAD 125, SH MODE                                                                                                                                                   | 80108KZR600   | 1  | 35,355đ  |
| 8  | Chắn bùn sau A 80110-K1F-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150                                                                                                                                                                                     | 80110K1FV00   | 1  | 192,766đ |
| 9  | Bộ chắn bùn sau phía trên *NH1* 80200-K1G-V00ZA HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150                                                                                                                                                                  | 80200K1GV00ZA | 1  | 51,466đ  |
| 10 | Bu lông đặc biệt 6X17 90085-MZ1-000 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, REBEL 1100, SH 350                                                                                                                                                          | 90085MZ1000   | 1  | 14,472đ  |
| 11 | Bu lông chìm 6x18 90101-K29-900 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110                                                                                                                   | 90101K29900   | 1  | 21,708đ  |
| 12 | Bu lông 6mm 90111-162-000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, LEAD, SH, SH MODE, VISION, WAVE                                                                                                                                                             | 90111162000   | 1  | 14,472đ  |
| 13 | Đinh tán 6mm 90116-K0A-E11 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 300, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110                                                                                   | 90116K0AE11   | 1  | 32,410đ  |
| 14 | Đai ốc kẹp 4mm 90302-SA4-003 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CLICK 110, LEAD 110, SH 125, SUPER CUB, WAVE 100                                                                                                     | 90302SA4003   | 1  | 14,520đ  |
| 15 | Kẹp ốp yếm trước 90666-K59-A11 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 300, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R                                              | 90666K59A11   | 1  | 14,472đ  |
| 16 | Đai ốc kẹp 5mm 90677-GBG-850 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160                                                                                                                                                                      | 90677GBG850   | 1  | 21,708đ  |
| 17 | Đai ốc kẹp 5mm 90677-KAN-T00 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R | 90677KANT00   | 1  | 21,708đ  |
| 18 | Vít 5x11.5 91509-GE2-760 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CLICK 110, DREAM, FUTURE 125, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R                       | 91509GE2760   | 1  | 10,854đ  |
| 19 | Bu lông có đệm 6x12 93404-060-1200 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                                                                                                                                               | 934040601200  | 1  | 10,854đ  |
| 20 | Vít tự ren 4x16 93903-34480 HONDA AIR BLADE, PCX, SH, SH MODE, SPACY, VISION, WAVE                                                                                                                                                                  | 9390334480    | 1  | 18,090đ  |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

## Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng AIR BLADE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

## Hướng dẫn tra cứu

### Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-chan-bun-sau-duoi-bien-so-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001652> để biết giá và nơi bán.

### Trích dẫn tài liệu này

#### APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE CHẴN BÙN SAU - ĐUÔI BIỂN SỐ HONDA AIR BLADE 125 - 150 (EPCDOV0001652). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-chan-bun-sau-duoi-bien-so-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001652>

#### MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE CHẴN BÙN SAU - ĐUÔI BIỂN SỐ HONDA AIR BLADE 125 - 150 (EPCDOV0001652)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-chan-bun-sau-duoi-bien-so-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001652>. Truy cập 05/08/2026.

#### Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE CHẴN BÙN SAU - ĐUÔI BIỂN SỐ HONDA AIR BLADE 125 - 150 (EPCDOV0001652)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-chan-bun-sau-duoi-bien-so-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001652>.

### Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE CHẴN BÙN SAU - ĐUÔI BIỂN SỐ HONDA AIR BLADE 125 - 150 (EPCDOV0001652)

**Cập nhật lần cuối**  
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.